

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 99

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 06 tháng 08 năm 2010

Địa điểm: Giảng đường Hoa Nghiêm Malaysia

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 115, dòng thứ năm, bắt đầu xem từ câu thứ hai:

“Nhu mười nguyện trên, nguyện nào cũng nói: Đại nguyện này của tôi, không có cùng tận, niệm niệm tiếp nối, không có gián đoạn, thân ngữ ý nghiệp, không một không chán.” Đoạn kinh văn này, khi Bồ-tát Phổ Hiền phát nguyện, mỗi một nguyện đều dùng mấy câu này để làm tổng kết. Chỗ này nói “đại nguyện này của tôi”, ở nguyện thứ nhất chính là “lễ kính chư Phật”, ở nguyện thứ hai chính là “xưng tán Như Lai”, cho đến nguyện thứ mười “phổ giai hồi hướng”, mỗi một nguyện không có cùng tận, tương ưng với khắp pháp giới. Đúng như ba thứ trọn khắp trong Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, loại thứ nhất là “trọn khắp pháp giới”. Trong Hoàn Nguyên Quán nói với chúng ta, ngài giảng đó là dao động sóng, dao động sóng cực kỳ vi tế và nhanh chóng, mỗi một dao động sóng lập tức đều trọn khắp pháp giới. Tốc độ này không có cách nào tưởng tượng, tuyệt đối không phải là tốc độ ánh sáng, tốc độ sóng điện từ như hiện nay nói, không có cách nào sánh được với nó. Ánh sáng mặt trời chiếu từ mặt trời đến trái đất còn phải mất hơn 8 phút, dao động sóng trong tự tánh, vừa động thì nó liền trọn khắp pháp giới. Đây là loại thứ nhất trong ba thứ trọn khắp. Nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền cũng là một loại dao động sóng, bất luận là cố ý hay là vô ý, bất luận là nguyện thiện hay là niệm ác, đều cùng một đạo lý như vậy, cho nên sự việc này không phải giả, nó là thật.

Mấy câu tổng kết này của Bồ-tát Phổ Hiền, hết thảy pháp thế xuất thế gian không có gì không như vậy. Hữu tình có ý niệm, cái động này của ý niệm là hiện tượng dao động sóng; còn chúng sanh vô tình, ở nơi vật chất, vật chất có dao động sóng không? Có. Hiện nay chúng ta rốt cuộc đã làm cho rõ ràng rồi, không có dao động sóng thì nó không tồn tại, nhất định phải dao động sóng thì nó mới tồn tại. Giống như chúng ta xem điện ảnh vậy, phim ảnh là từng tấm từng tấm phim dùng tốc độ nhanh cho đi qua ống kính, khiến cho chúng ta nhìn thấy tướng hư ảo trên

màn bạc, tưởng rằng nó đang có động tác, trên thực tế thì không có, tấm nào tấm nấy đều là tấm phim độc lập, nếu nó không động, không động thì nó dừng lại; nếu nó không còn nữa, không còn nữa thì trên màn bạc là một khoảng trống không, chính là hiện tượng này. Ngày nay sáu căn của chúng ta có thể tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, đó là tướng tiếp nối của dao động sóng, nhà khoa học còn thêm vào một câu, hiện tượng tích lũy liên tục của ý niệm, ý niệm tích lũy. Ý niệm tích lũy là vật chất, cho nên vật chất có hiện tượng dao động sóng, sóng đó của nó nếu không động thì vật chất này sẽ không còn, sẽ không tồn tại. Những hiện tượng dao động sóng này đều là tròn khắp pháp giới, lập tức liền tròn khắp pháp giới. Khoa học hiện nay của chúng ta vẫn chưa thể ứng dụng đến loại hiện tượng dao động này để truyền đạt thông tin, sự truyền đạt đó quá nhanh, không phải ánh sáng và điện có thể so sánh được. Cho nên câu nói này là thật, nó không phải lời thí dụ, tương ứng với pháp giới.

Câu thứ hai là “niệm niệm tiếp nối”, đây chính là hiện nay chúng ta nói, tương ứng với thời gian. Thời gian có tồn tại không? Niệm niệm tiếp nối, hình thái thời gian này liền tồn tại; nếu như niệm niệm có một niệm không tiếp nối, thời gian liền không còn nữa, thời gian bị đứt đoạn. Cho nên, thời gian cũng là tướng hư ảo sinh ra từ trong niệm niệm tiếp nối. “Không có gián đoạn”, đây là tương ứng với tự tánh, tự tánh không sanh không diệt, không có gián đoạn. Tuy nhiên ở chỗ này, hai câu giảng ở phía trước là trạng thái dao động sóng của tự tánh, tự tánh thực ra là không động, trạng thái dao động sóng này không phải là thật, nó làm cho tự tánh sinh ra ảnh hưởng, thế nhưng tự tánh quả thật không có gián đoạn, tự tánh không có thay đổi. Tiếp theo là “thân ngữ ý nghiệp”, đây là tương ứng với ba nghiệp. Mỗi một nguyên tương ứng với pháp giới, tương ứng với thời gian, tương ứng với tự tánh, tương ứng với ba nghiệp thân ngữ ý. “Không mệt không chán”, tự tánh pháp vốn như vậy. Đây là Bồ-tát Phổ Hiền làm ra mẫu mực tu hành cho chúng ta, tấm gương tu hành. Đây là làm tấm gương cho ai? Đều là cho Pháp thân Bồ-tát. Chúng ta ở trong phẩm cuối cùng này của kinh Hoa Nghiêm, phẩm Phổ Hiền Bồ-tát Hạnh Nguyên, tên đầy đủ của phẩm này là phẩm Nhập Bát Tư Nghị Giải Thoát Cảnh Giới Phổ Hiền Hạnh Nguyên. Cảnh giới bát tư nghị là chỗ được nhập, đó chính là trở về tự tánh; hạnh nguyện Phổ Hiền là chủ thể nhập, chỉ có tu hạnh nguyện Phổ Hiền, mới có thể nhập cảnh giới này, cảnh giới này chính là Thường tịch quang tịnh độ nói trong Tịnh tông. Bốn câu này, cộng thêm câu cuối cùng “không mệt không chán” là năm câu, là Bồ-tát Phổ Hiền hình dung Thường tịch quang cho chúng ta. Thường tịch quang có tác

dụng, không phải không có tác dụng, chúng sanh có cảm, Thường tịch quang liền hiện tướng, tùy theo tâm chúng sanh mà ứng với khả năng lĩnh hội của họ.

Đoạn tiếp theo, trong phẩm Hạnh Nguyên có mấy câu này, “*phẩm Hạnh Nguyên lại nói*”, chính là lại nói tiếp, “*nếu người tụng nguyên này*”, chỗ này có tinh lược, “*người này lúc sắp lâm chung, sát-na cuối cùng, hết thấy các căn đều tan hoại*”. Đây là nói người này thường xuyên đọc tụng phẩm Hạnh Nguyên, toàn bộ phẩm Hạnh Nguyên rất dài, nó có 40 quyển, đại đức xưa vì đề tiện lợi cho hành nhân tu học, hành nhân chính là đệ tử Phật môn, người y theo kinh giáo này để tu hành, đặc biệt mang một quyển này ra lưu thông riêng lẻ, chính là để cho người thông thường dễ học tập. Đây là đại sư Thanh Lương làm, ngài rút ra quyển cuối cùng này cho chúng ta, người thông thường chúng ta nói tới phẩm Phổ Hiền Bồ-tát Hạnh Nguyên phần lớn đều là nói quyển cuối cùng này. Đại sư Tông Mật đã làm một bản chú giải chi tiết cho nó, đó chính là Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm Biệt Hành Sớ Sao. Bởi vì nó không phải toàn bộ kinh, nó chỉ là quyển cuối cùng của toàn kinh, quyển cuối cùng trong 40 quyển. Quyển này đặc biệt quan trọng, quyển này chính là trong kinh điển thường giảng “mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc”, quyển này dẫn về Cực Lạc; cũng chính là Thiện Tài đồng tử 53 lần tham vấn, cuối cùng tham vấn Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Phổ Hiền tiễn ngài đến thế giới Cực Lạc, thù thắng vô cùng.

Nói về người y theo pháp môn này mà tu hành, chỗ này nói là đọc tụng, nhìn vào cuốn kinh thì gọi là đọc, không nhìn cuốn kinh gọi là tụng, tụng là đọc thuộc lòng, niệm rất thuần thục, quyển kinh văn này có thể đọc thuộc lòng. Đọc cũng được, thuộc lòng cũng được, không thể không hiểu nghĩa kinh. Kinh có bốn loại, “giáo lý hành quả”, văn tự, lời nói đây là giáo, trong giáo có lý, có đạo lý, cái lý đó không thể không hiểu rõ, hiểu rõ đó gọi là giải, bạn hiểu rõ đạo lý này, sau khi giải rồi thì bạn phải hành được. Mười đại nguyện vương này đều là dùng trong đời sống thường ngày, thay đổi hết thấy tâm thái sai lầm của chúng ta. Điều thứ nhất, bạn có thể nói con người không ngạo mạn sao? Phiền não ngạo mạn sanh ra đã có, không phải học mà có. Một niệm bất giác, a-lại-da liền xuất hiện, 8 thức 51 tâm sở, hiện tượng tinh thần. Thức thứ tám a-lại-da là căn bản của mê hoặc, ba tướng tế, từ a-lại-da liền biến hiện ra mặt-na, mặt-na là thức thứ bảy, từ thức thứ bảy lại biến hiện ra thức thứ sáu, thức sáu là ý thức. Thức bảy tiếng Phạn gọi là mặt-na, dịch sang nghĩa Trung Quốc gọi là “thức ô nhiễm”, nó không thanh tịnh, nó chấp trước. Mặt-na là bốn phiền não lớn thường theo nhau, sanh ra đã có. Bốn phiền não lớn, thứ nhất là ngã kiến, chính là

chấp trước có cái ta, còn chưa có thân, vẫn chưa phải chấp trước thân, chấp trước có cái ta. Có ta thì mới tìm thân thể, thọ thai tìm thân thể, ở trong lục đạo đi tìm thân thể. Ngoài ngã kiến ra còn có ngã ái, ngã ái là tham; ngã mạn, bạn xem ngạo mạn, ngã mạn là sân khuê; ngã si. Tham sân si, gọi là ba độc phiền não. Có từ khi nào? Một niệm bất giác thì liền có. Tuy là có, nhưng không nghiêm trọng như chúng ta hiện nay, hiện nay chúng ta tham sân si quá nghiêm trọng, chiêu cảm rất nhiều tai nạn xuất hiện. Bởi vì, người chưa chuyển thức thành trí đều dùng tám thức, chúng ta biết trong pháp giới tứ thánh, Phật và Bồ-tát vẫn là dùng tám thức, đã dùng tám thức thì chúng ta biết được, ngã kiến, ngã ái, ngã mạn, ngã si đương nhiên có, thế nhưng các ngài rất nhẹ, rất vi tế, trong pháp giới tứ thánh có. Thô nặng thì ở lục đạo, trong lục đạo liền biến thành kiến tư phiền não, trong kinh Phật nói rất vi tế, 88 phẩm kiến hoặc, 81 phẩm tư hoặc trong tam giới, chính là do thứ này biến hiện ra.

Cho nên chúng ta phải thừa nhận, chưa có chuyển tám thức thành bốn trí, thì ngã mạn có, không dễ đoạn. Pháp thân Bồ-tát đoạn rồi, đoạn rồi nhưng vẫn còn tập khí, điều này khi chúng ta học Hoa Nghiêm đã thảo luận rất nhiều rồi. Tập khí muốn hoàn toàn đoạn sạch, trong kinh nói với chúng ta, phải trải qua ba a-tăng-kỳ kiếp. A-tăng-kỳ là đại kiếp, ba a-tăng-kỳ, a-tăng-kỳ là con số rất lớn, phải trải qua thời gian dài như vậy thì tập khí mới không còn nữa. Tập khí không còn nữa thì chúng ta biết được, cõi Thật báo sẽ không còn nữa, cõi Thật báo là do tập khí biến hiện ra. Thật vậy, vô minh chưa đoạn, vẫn còn một phẩm vô minh chưa đoạn, thì họ ở mười pháp giới, họ không ở cõi Thật báo, nhất định phải đoạn mất một phẩm vô minh này, thật sự đoạn rồi, như vậy mới có thể thoát khỏi mười pháp giới, họ trụ cõi Thật báo trang nghiêm. Cõi Thật báo của chư Phật Như Lai cũng chính là cõi Thật báo trang nghiêm của chính mình, trong cảnh giới đó ta người không hai, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước thấy đều không còn nữa, chúng ta gọi nơi này cũng gọi nó là pháp giới nhất chân, nó là thật, mười pháp giới là giả, lục đạo thì càng không cần phải nói nữa. Những kinh giáo này chúng ta cần phải thường xuyên huân tập, phải đọc tụng, phải nghe, phải hiểu nghĩa, phải thường xuyên tư duy, tư duy chính là tác quán, biến nó thành một loại vũ trụ nhân sinh quan của chúng ta. Đây là vũ trụ nhân sinh quan chính xác nhất, không có mảy may sai lầm. Vũ trụ nhân sinh quan của chư Phật Như Lai, chúng ta cũng có thể nhập vào cảnh giới ấy, đây gọi là chân thật tu hành. Bình thường thường tác quán như vậy, nói thực ra loại quán này chính là sáu điều mục trong Hoàn Nguyên Quán của đại sư Hiền Thủ, “hiển một thể, khởi hai dụng, bày ba khắp”, phía sau là “tứ đức, ngũ chỉ, lục quán”.

Người này “lúc sắp lâm chung, sát-na cuối cùng”, cuối cùng là nói về tắt thở, khí tắt rồi, thần thức rời khỏi thân thể, lúc này “hết thấy các căn đều tan hoại”. Đây là gì? Thân thể, sáu căn không khởi tác dụng nữa, mắt không thể thấy, tai không thể nghe. Hết thấy các căn chính là sáu căn, tác dụng của sáu căn mất đi. Vì sao vậy? Thức rời khỏi rồi, trong tâm của bạn, a-lại-da rời khỏi rồi, mặt-na rời khỏi rồi, ý thức rời khỏi rồi, năm thức trước cũng rời khỏi rồi, rời khỏi thân thể này. Thức có tồn tại không? Tồn tại, nó rời khỏi, nó tồn tại, đây chính là linh hồn mà thế tục chúng ta nói tới, linh hồn rời khỏi thân thể. Khi con người chưa chết, linh hồn có rời khỏi thân thể không? Thanh thoảng cũng có, gọi là linh hồn xuất khiếu. Thân thể họ chưa hoại, họ vẫn còn hô hấp, nhưng linh hồn tạm thời rời khỏi thân thể, tác dụng họ khởi lên đó lớn hơn năng lực bình thường của chúng ta, rời khỏi thân thể giống như bay bổng trong không trung, họ có thể nhìn thấy thân thể của chính mình, cũng có thể nhìn thấy hành động của hết thấy mọi người xung quanh. Cho nên linh hồn có thể rời khỏi thân thể. Chúng ta nằm mộng, mộng là linh hồn đang khởi tác dụng, không phải thân thể, linh hồn đang khởi tác dụng.

Nói về linh hồn, đây là có sự hiểu lầm, hồn thì có, nó tuyệt đối không linh, nó mà linh thì tốt rồi, nhưng nó không linh. Cho nên Khổng tử không nói linh hồn, ngài gọi là du hồn, bạn xem trong kinh Dịch nói “tinh khí làm vật, du hồn biến hóa”, dùng du hồn nói được rất hay, Khổng lão phu tử không phải không biết. Bởi vì tốc độ hoạt động của hồn rất nhanh, nó cực kỳ không ổn định, giống như ý niệm của chúng ta vậy, niệm trước diệt niệm sau sanh, cái này tiếp nối cái kia, nó là trạng thái này, cho nên gọi du hồn là chính xác. Nó không thông minh, nếu thật sự là linh, sao nó lại đến ba đường ác để thọ thai? Không có đạo lý này. Đến thọ thai ở ba đường ác, chẳng phải là mê hoặc điên đảo mà đi sao, nhầm tưởng rằng là cảnh giới tốt, sau khi đi rồi mới mắc lừa, không ra được nữa, phần nhiều là tình huống như vậy. Nó không ra khỏi lục đạo luân hồi, lục đạo là một giới hạn, tu hành tu rất tốt thì nó có thể đến cõi trời, có thể đến trời Dục giới, trời Sắc giới, trời Vô sắc giới, chính là không thoát khỏi lục đạo. Tu hành đến công phu nhất định, thật sự có một chút giác ngộ, không phải đại triệt đại ngộ, trong Phật pháp thì nó thật sự có giác ngộ, nó liền thoát khỏi lục đạo. Thoát khỏi lục đạo, thì chúng ta không gọi nó là linh hồn, thông thường gọi nó là linh tánh. Cách gọi này cũng là chính xác, linh tánh, linh tánh là chính mình thực sự, chúng ta gọi linh tánh thông thường đều là ở pháp giới tứ thánh, không phải lục đạo. Chỗ này nói với chúng ta, con người ngay sát-na lâm chung này, sát-na này là thời khắc vô cùng then chốt, cho nên trợ niệm lúc lâm chung rất có đạo lý.

Sáu căn hoại rồi, không khởi tác dụng nữa, “*hết thấy duyên thuộc đều là bỏ*”, gia thân duyên thuộc của bạn phải từ biệt với bạn rồi, cũng chính là duyên phận tụ hội cùng nhau của các bạn đã hết. Sau này còn có thể tiếp tục hay không? Điều đó phải xem duyên phận, có lúc duyên phận đến thời điểm này liền chẳng còn nữa. Cho nên con người phải giác ngộ, quan hệ giữa người với người, Phật giảng được rất hay, có bốn loại duyên: báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ, đều có lúc kết thúc, duyên này không còn nữa, gặp mặt cũng không quen biết. Cho nên, nó không phải thật, nó là giả. Chúng ta đến thế gian này, quan hệ với những người này là bốn loại duyên phận này, sau khi học Phật sáng tỏ rồi, giác ngộ rồi, phải đem bốn loại duyên này chuyển biến thành pháp duyên, như vậy thì tốt. Chuyển biến thành pháp duyên, đó là độ mình độ người, tương lai bạn thành Phật rồi, những người có duyên này bất luận ở nơi nào, tan hợp khắp pháp giới hư không giới, họ có khổ nạn, họ có cầu xin, cái sống đó bạn liền sẽ tiếp nhận được, vì có duyên với bạn mà! Sau khi bạn tiếp nhận được, khẳng định lập tức liền có ứng, cảm ứng đạo giao, chúng sanh có cảm, Bồ-tát liền có ứng, bạn sẽ đi giúp đỡ họ.

Cảm ứng, trong kinh Phật giảng rất rõ ràng, có bốn loại hình thái khác nhau: hiển cảm hiển ứng, ngàm cảm ngàm ứng, hiển cảm ngàm ứng, ngàm cảm hiển ứng, bốn loại hình thái khác nhau này. Chúng ta trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp kết duyên với chư Phật Bồ-tát rất nhiều! Khi chúng ta gặp khó khăn, trong tâm, ngoài miệng cầu Phật Bồ-tát gia trì, cầu Phật Bồ-tát bảo hộ, Phật Bồ-tát có gia trì bạn không? Có gia trì. Gia trì có lúc không cảm nhận được, đó là trong âm thầm gia trì bạn. Bạn là hiển, cầu Phật Bồ-tát rõ ràng, Phật Bồ-tát âm thầm bảo hộ bạn. Học Phật, về mặt giáo lý có trình độ nhất định, trình độ lý giải, bạn có thể tin tưởng được. Người mới học rất khó, khi mới học, hiển ứng thì họ biết, ngàm ứng thì họ không biết, họ nói không linh. Tuyệt đối không phải không linh! Vì sao ứng của Bồ-tát không hoàn toàn là hiển ứng, mà còn có ngàm ứng vậy? Điểm này chúng ta biết, chư Phật Bồ-tát đến ứng, các ngài không có khởi tâm động niệm, các ngài không có phân biệt chấp trước, các ngài mà khởi tâm động niệm thì các ngài biến thành phàm phu rồi; các ngài sẽ không thoái chuyển, vĩnh viễn trụ ở Thường tịch quang. Thường tịch quang ở đâu? Không nơi nào không có, không lúc nào không có, cho nên cảm ứng đạo giao chính ngay hiện tại. Phật Bồ-tát hiển ứng hay là ngàm ứng, thấy đều ở ý niệm của chính chúng ta, ý niệm của chúng ta, tâm thái của chúng ta. Trong kinh nói rất hay, tùy theo tâm chúng sanh mà ứng với khả năng linh hội của họ, không phải tùy theo ý của Phật Bồ-tát, Phật Bồ-tát không có ý.

Chỗ này nói “hết thấy quyền thuộc đều lìa bỏ”, chúng ta trong đoạn kinh văn này phải giác ngộ, quyền thuộc là duyên kết trong đời quá khứ, sau khi học Phật, thân thuộc này thì phải dùng phương pháp trí tuệ để thay đổi họ thành pháp quyền thuộc, như vậy là đúng. Nếu như tình chấp rất sâu, đối với việc tu hành của chúng ta liền sinh ra chướng ngại nhất định, không những chướng ngại bạn chứng quả, chướng ngại bạn vắng sanh, ngay cả nghĩa lý của kinh giáo cũng bị nó chướng ngại. Bị nó chướng ngại điều gì? Bạn giải sai rồi, không phải nghĩa chân thật của Như Lai. Nghĩa chân thật của Như Lai là tánh đức, lưu lộ tự nhiên trong tự tánh, bạn vừa khởi tâm động niệm liền làm méo mó nó. Cho nên, đối với quyền thuộc có cần phải làm ra dáng vẻ yêu thương ấy không? Cần. Vì sao vậy? Là vì giáo hóa chúng sanh ngu muội, dạy họ luân lý, dạy họ đạo đức, để họ sống ở thế gian này là một xã hội có trật tự, đời người hạnh phúc mỹ mãn, mang đến cho họ điều này. Phật Bồ-tát phải làm ra tấm gương cho họ xem, làm ra hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, đây là nền tảng của sự hài hòa, ổn định, hợp tác hỗ trợ, đức hạnh nơi thế gian, Phật Bồ-tát dạy loại chúng sanh này thì bắt buộc phải làm như vậy, phải biểu diễn, làm ra. Nếu thật sự có tình cảm, đó là phàm phu; biểu diễn của Bồ-tát làm ra cũng giống như biểu diễn trên sân khấu vậy, biểu diễn vô cùng chân thật, bạn không nhìn ra sơ hở, phải là người mắt sáng mới nhìn thấy được rõ ràng, người thông thường nhìn không rõ ràng. Các ngài biểu diễn vô cùng chân thật, các ngài mới có thể cảm hóa chúng sanh, mới có thể dạy trung dạy hiếu, dạy liêm dạy sỉ, các ngài mới có thể dạy chúng sanh, là ý nghĩa như vậy. Trên thực tế thì sao? Trên thực tế thì tâm của các ngài giống như trên kinh giảng, vĩnh viễn là thanh tịnh bình đẳng giác, điều này chúng ta phải biết. Biết rồi thì chúng ta biết học, học chính là tu học, chúng ta mới có thể học được giống, về mặt sự thì giống phàm phu lục đạo, về mặt lý thì giống pháp giới nhất chân, hai mặt đều giống, đây là chư Phật Bồ-tát ứng hóa ở thế gian. Bạn xem điều đầu tiên, người thế gian khó bỏ là tình thân, đặt nó ở phía trước.

Tiếp theo lại xem, “*hết thấy oai thế đều mất sạch*”. Bạn ở thế gian có thế lực, oai là quyền lực, bạn có quyền, bạn có thế, đây là làm quan lớn. Khi bạn ra đi một thứ cũng không mang theo được, tước vị của bạn không mang theo được, quyền lực của bạn không mang theo được, oai thế của bạn không mang theo được. Nói cho bạn biết đây là giả, tình thân là giả, oai thế cũng là giả. “*Phụ tướng đại thần, cung thành trong ngoài, voi ngựa xe cộ, kho báu quý giá*”, bạn làm đế vương, bên dưới bạn có tể tướng, có đại thần, bạn có cung điện, có Tử Cấm Thành, bạn ở thế gian hưởng thụ phước báo của bạn. Voi ngựa xe cộ là phương tiện giao thông của bạn, kho báu quý

giá là những báu vật mà bạn tích góp cất giữ. “*Hết thấy những thứ như vậy chẳng mang theo được nữa*”, không có thứ nào bạn mang theo được. Những lời này nói cho chúng ta biết, thật sự giác ngộ, thật sự sáng tỏ rồi thì chúng ta cần phải hiểu rõ, cái có thể mang theo được thì phải đặt tâm trí vào đó, phàm là cái không mang theo được thì đừng tác ý ở phương diện này, bạn lưu tâm ở trong đây thì bạn sai rồi, đã dùng tâm rồi, một thứ cũng không mang theo được. Người xưa dạy con cái là dạy chúng điều gì? Tích lũy công đức cho con cháu, tất cả của cải ở thế gian đừng để lại cho chúng, con cháu của họ là con cháu ngoan. Vì sao vậy? Chúng hiểu được tu phước, chúng tương lai tiền đồ vô lượng, tổ tông có đức, bản thân biết tu phước, đức hạnh của tổ tông bảo hộ chúng, đây là đúng. Tiền của để lại cho chúng, nếu như là con cháu bất hiếu, rất nhanh sẽ tiêu xài hết. Chúng có được quá dễ dàng nên chẳng biết trân quý, dễ dàng thì bại hoại ngay. Đây là ví dụ từ xưa đến nay trong và ngoài nước rất nhiều rất nhiều, ghi chép trong lịch sử, những thông tin này quá phong phú rồi, nhất định phải giác ngộ, đây là thứ không mang theo được.

“*Chỉ có nguyện vương này không rời bỏ*”, đây là thứ bạn có thể mang theo được, mang theo được là mười nguyện này, thứ này bạn có thể mang theo. Mười nguyện này là tánh đức, trong tự tánh vốn sẵn có, đã mê mất tự tánh, đã lơ là, tư tưởng và tâm hạnh đều trái ngược với tánh đức. Chúng ta biết sai rồi thì bây giờ phải tìm lại tánh đức, sự việc làm sai phải quay đầu là bờ. Phía trước Bồ-tát Phổ Hiền chỉ dạy chúng ta “*thường tùy Phật học*”, câu này quan trọng. Cả đời Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện cho chúng ta điều gì? Lão nhân gia thị hiện chính là quay đầu là bờ, tích công không gì bằng, lũy đại đức không gì bằng, giúp đỡ hết thấy chúng sanh khổ nạn, khiến cho hết thấy chúng sanh khổ nạn lìa khổ được vui. Thích-ca Mâu-ni Phật không đưa tiền cho những chúng sanh này, cũng không đưa những vật tư này cho chúng sanh, Thích-ca Mâu-ni Phật cho chúng sanh thứ gì? Giúp chúng sanh giác ngộ, đây là thật, không phải giả. Dùng phương pháp gì? Dùng dạy học, dùng thị phạm, thân hành ngôn giáo; thân thể làm ra cho bạn xem, miệng nói cho bạn nghe, để bạn hiểu rõ, để bạn giác ngộ. Vì sao vậy? Vô lượng vô biên khổ đều là sinh ra từ trong mê, mê rồi thì bạn sẽ nghĩ sai, nhìn sai, nói sai, làm sai, quả báo của bạn sao có thể tốt cho được? Quả báo chính là lục đạo luân hồi. Chỉ có thật sự giác ngộ, thật sự sáng tỏ, vũ trụ là sự việc như thế nào, nhân sinh là sự việc như thế nào, ta từ đâu đến, tương lai sẽ đi về đâu, đều làm sáng tỏ rồi, họ tự tại, họ không mê nữa. Họ không mê, những gì họ nghĩ không sai, lời nói không sai, việc làm không sai, họ hằng ngày

đang tích lũy công đức, họ hằng ngày đang tích lũy phước đức, phước tuệ song tu, như vậy mới có thể giải quyết vấn đề.

Thích-ca Mâu-ni Phật giúp người giải quyết vấn đề là giải quyết từ trên căn bản, không phải cành lá. Cho dù là mong cầu, phía trước chúng ta giảng rất nhiều, ở trong pháp hội, chúng ta muốn cầu tiền của, muốn cầu thông minh trí tuệ, muốn cầu khỏe mạnh sống lâu, điều này Phật dạy bạn, bạn chỉ cần y theo lý luận phương pháp của ngài mà làm, chắc chắn đạt được, “trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng”, không phải không cầu được, pháp thế gian hay xuất thế gian không có thứ gì là không cầu được, đây là thật, không thể nghĩ bàn. Cách cầu này được đại tự tại, về mặt tâm lý thì một chút gánh nặng cũng không có, không cần bận tâm, cầu tài, tài cuồn cuộn mà đến. Nhưng phải có trí tuệ, nếu như không có trí tuệ, ở trên tiền tài khởi lên tâm tham, tiền tài không phải thứ tốt, tiền tài mang đến cho bạn là tội nghiệp, vậy thì sai rồi. Cho nên Phật pháp từ đầu đến cuối đem trí tuệ đặt ở vị trí đầu tiên. Có trí tuệ thì làm gì có đạo lý không có tiền tài? Có tiền tài chưa chắc có trí tuệ, có trí tuệ nhất định có tiền tài. Cho nên bạn tỉ mỉ quan sát, thế gian và xuất thế gian, chỉ có sự từ bi của Phật là chân thật. Y theo mười nguyên này mà tu, cả đời chúng ta không có thứ nào mà không được như nguyện, đều là hưởng thụ quả báo chân thật của chính mình.

Nguyên vương này, *“trong hết thảy thời nó thường ở trước dẫn đường, trong một sát-na liền được vãng sanh thế giới Cực Lạc”*, mười nguyên nêu đầy đủ, sẽ sanh đến cõi Thật báo trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc. *“Sau khi đến rồi, liền thấy A-di-đà Phật”*, thấy Báo thân Phật, họ không phải ở cõi Hữu dư, không phải ở cõi Đồng cư, họ ở cõi Thật báo trang nghiêm, thấy Báo thân Phật. *“Người ấy tự thấy mình sanh trong hoa sen, được Phật thọ ký”*, bạn nói cái này nhanh biết bao, bằng với nói rằng đến thế giới Tây Phương Cực Lạc gặp mặt A-di-đà Phật thì liền thành Phật ngay, Phật liền thọ ký cho họ. *“Được thọ ký rồi”*, thọ ký chính là thành Phật, *“trải qua vô số trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp”*, đây là nói thời gian, *“cùng khắp bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới ở mười phương”*, đây là nói nơi chốn, *“dùng sức trí tuệ, tùy theo tâm chúng sanh mà làm lợi ích”*, mà làm lợi ích chính là ứng với khả năng lĩnh hội của họ, bạn liền đến thế giới khắp mười phương để giáo hóa chúng sanh. Giáo hóa chúng sanh, vậy thì giống như Quán Âm, Văn-thù, Phổ Hiền, nên dùng thân Phật độ được thì bạn hiện thân Phật, nên dùng thân Bồ-tát độ được thì bạn hiện thân Bồ-tát, tùy theo tâm chúng sanh hiện tướng, hiện đủ loại tướng khác nhau, có thể trong cùng một thời điểm, ở các nơi chốn khác nhau hiện vô lượng

vô biên thân. Căn tánh của chúng sanh, những vị Phật Bồ-tát ứng hóa này nhất định hoàn toàn tương ứng với căn tánh của họ, tương ứng tự nhiên, tánh đức có năng lượng lớn như vậy; pháp được nói ra tương ứng tự nhiên, chúng sanh vừa tiếp xúc, vừa nghe liền khai ngộ. Không có năng lực như vậy, làm sao có thể độ chúng sanh? Cho nên, tu mười đại nguyện vương, vãng sanh thế giới Cực Lạc, gặp được A-di-đà Phật, trí tuệ đức năng tướng hảo trong tự tánh thấy đều khôi phục, đây thật sự là con đường tắt để Bồ-tát thành Phật.

“Có thể ở trong biển khổ lớn phiền não cứu vớt chúng sanh, khiến cho họ thoát khỏi, đều được vãng sanh thế giới Cực Lạc của A-di-đà Phật.” Cứu khổ cứu nạn phải cứu đến cùng, không thể chỉ cứu một nửa, đưa những người này đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, ai nấy đều viên mãn. Đưa đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, lý luận và phương pháp đều nằm trong bộ kinh này, bộ kinh này chúng ta chớ nên quên mất, kể như là câu kinh văn đầu tiên, “đều cùng tu theo đức của đại sĩ Phổ Hiền”, câu này thật quá quan trọng. Cho nên cư sĩ Ngụy Mặc Thâm, đây là người trong niên hiệu Hàm Phong thời tiền Thanh, ông có bản hội tập của kinh Vô Lượng Thọ, cũng chính ông đem một quyển kinh là phẩm Phổ Hiền Bồ-tát Hạnh Nguyên, đặt vào phía sau Tịnh độ tam kinh, gọi là Tịnh độ tứ kinh. Tương lai quý vị đồng tu có xem thấy Tịnh độ tứ kinh, bạn liền biết được tứ kinh là gì, là Ngụy Mặc Thâm đem phẩm Hạnh Nguyên thêm vào. Có đạo lý, “đều cùng tu theo đức của đại sĩ Phổ Hiền”, thật có đạo lý. Đến đầu thời Dân quốc, đại sư Ấn Quang, đây là một vị tổ sư Tịnh độ tông thời kỳ gần đây của chúng ta, lão nhân gia đem chương Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông của kinh Lăng-nghiêm, chương kinh này không dài, chỉ có 244 chữ, còn ngắn hơn Bát-nhã Tâm Kinh, Bát-nhã Tâm Kinh là 260 chữ, 244 chữ, đính kèm ở phía sau Tịnh độ tứ kinh, chính là Tịnh độ ngũ kinh mà hiện nay gọi. Phải biết rằng Tịnh độ vốn dĩ chỉ có ba kinh, thứ tư là do cư sĩ Ngụy Mặc Thâm thêm vào, thứ năm là đại sư Ấn Quang thêm vào. Chúng ta thử nghĩ xem còn có thể thêm vào nữa không? Không thể thêm vào nữa, viên mãn rồi, bạn có nghĩ thêm gì đi nữa cũng chẳng thêm vào được, nó đã viên mãn. Thời kỳ mật pháp 9.000 năm này, Tịnh độ khế hợp căn cơ của hết thảy chúng sanh, năm bộ kinh này có thể phổ độ hết thảy chúng sanh, giúp mọi người vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Năm bộ hoàn toàn thọ trì thì rất tốt, thật ra năm bộ cũng không dài lắm, trong kinh luận Tịnh tông thì kinh dài nhất chính là bộ kinh Vô Lượng Thọ này, như chương Đại Thế Chí Viên Thông chỉ có 244 chữ, đó cũng gọi là một bộ, rất thích hợp căn tánh của người mật pháp. Nếu dùng lời của Trung Quốc mà nói, kinh luận Tịnh tông quả thật giản

yếu tường minh, đơn giản tóm lược, nó cũng chi tiết, cũng rõ ràng, thích hợp nhất cho sự tu học của đại chúng hiện thời cũng như sau này.

“Hơn nữa, trong ấy nguyện thứ mười phổ giai hồi hướng, hiển thị phổ”, hiển thị ra chữ “phổ” này, “từ nguyện thứ nhất lễ kính cho đến nguyện thứ chín hằng thuận chúng sanh”, đây đều là hiển thị chữ “hiền”, là đức hiệu của Bồ-tát Phổ Hiền. “Cho nên mười loại đại nguyện, hiển bày ra nghĩa Phổ Hiền. Hiền là dọc cùng ba đời, phổ là thấu trọn chẳng sót”, chúng ta nói là ngang khắp mười phương. Hiền là nói về thời gian, quá khứ hiện tại vị lai, phổ là nói về mười phương, bốn phương, bốn góc, trên dưới, toàn bộ đều bao gồm. “Thanh Lương Sớ nói: Quả không gì không tốt cùng gọi là phổ, không bỏ môn tu nhân gọi là hiền. Chính là hiển thị Phổ Hiền trong kinh, tức là Phổ Hiền vị hậu”, hai câu này giải thích Phổ Hiền đã giải thích đến chỗ cùng tốt. Quả không gì không tốt cùng, tốt cùng là đã đến chỗ cực điểm, chúng ta nói là cứu cánh viên mãn, đó là gì? Trong Hoàn Nguyên Quán nói là một thể, hai dụng, ba khắp, quả không gì không tốt cùng. Điều khó được nhất là không bỏ môn tu nhân, môn tu nhân là gì? Tứ đức, ngũ chỉ, lục quán, là môn tu nhân giảng trong Hoàn Nguyên Quán. Đã thành Phật rồi, sớm đã chứng địa vị Diệu giác, còn đến nhân gian làm thị hiện, thị hiện điều gì? Nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, thị hiện mới học, thị hiện Tiểu thừa. Chúng sanh là căn tánh như thế nào, tùy theo căn tánh của chúng sanh mà thị hiện, mới có thể tiếp dẫn hết thấy chúng sanh, mới có thể làm thỏa mãn nhu cầu của chúng sanh có căn tánh không giống nhau. Chư Phật Như Lai không có mảy may ý của riêng mình, đây gọi là hằng thuận chúng sanh; có một chút ý của riêng mình ở trong đó thì không hằng thuận. Hằng thuận là trí tuệ chân thật, phương tiện khéo léo, thần thông đạo lực vô tận, phạm phu không biết được. Chính là hiển thị Phổ Hiền trong kinh chính là những gì nói trong kinh này, Phổ Hiền được nói trong kinh Hoa Nghiêm, ngài là địa vị gì? Gọi là Phổ Hiền vị hậu, vị này là thành Phật, địa vị Diệu giác. Chúng được địa vị Diệu giác, dường như ngài lại lùi về vị trí Bồ-tát để giúp đỡ chúng sanh, đây là vì sao? Phật pháp là sư đạo, điều này chúng ta phải biết. Thầy giáo ở vị trí rất cao, học trò đối với thầy có tâm kính sợ, vừa kính trọng lại vừa sợ hãi, dạy những học trò này không tiện lắm, vậy thầy giáo làm thế nào? Thầy giáo liền đổi một thân phận, thân phận đồng học. Thân phận đồng học thì thuận tiện hơn nhiều, lời gì cũng dám nói, vậy thì liền dễ dạy. Cho nên Phật dạy chúng sanh, ngài không dùng thân phận Phật, lùi về thân phận Bồ-tát, đây gọi là Phổ Hiền vị hậu.

“Cũng chính là điều mà đại sư Thiện Đạo nói: tướng từ quả hưởng về nhân.”

Ngài vốn dĩ đã chứng quả, ngài hiện tại trở lại nhân địa, quả là Phật, nhân là Bồ-tát, ngài dùng thân phận Bồ-tát ứng hóa ở thế gian. Bồ-tát thế nào? Nói với quý vị, phần lớn đều là Bồ-tát địa vị Thập tín, địa vị không cao. Thập tín khoảng cách rất gần với chúng ta, giáo trình để dạy cũng là giáo trình rất đơn giản dễ hiểu, chúng ta có thể tiếp nhận, có thể nghe hiểu, cũng thật sự có thể làm được, đây là thầy tốt. Hiện nay ở thời đại này, thánh giáo suy vi, đại chúng thông thường, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề đều không học nữa, bạn muốn lấy điển tịch thâm sâu của Đại thừa đi dạy họ, họ căn bản là nghe không hiểu, cho dù hiểu rồi thì lại hoàn toàn rời xa với đời sống của họ, họ dùng không được. Đây là nói điều gì? Kinh giáo không khế cơ. Khế lý, về mặt lý giảng không sai, nhưng chúng sanh không phải căn cơ này. Kinh Hoa Nghiêm, kinh Pháp Hoa, kinh Lăng-nghiêm, đây là giáo trình trong viện nghiên cứu, hiện nay chúng sanh là căn cơ gì? Căn cơ tiểu học. Bạn lấy giáo trình của viện nghiên cứu đi dạy tiểu học, họ sao có thể tiếp nhận? Đây gọi là khế lý không khế cơ. Hiện nay những giáo trình được dạy trong các trường học thông thường, người trẻ tuổi học tập rất nhiều, trung học, tiểu học, đại học, bạn xem họ dạy những gì? Người học nhiều như vậy. Loại giáo trình này trong Phật pháp nói, khế cơ không khế lý, nó hoàn toàn tách rời với luân lý đạo đức, giáo dục nhân quả. Họ có thể học tập một chút công nghệ, có thể mưu sinh trong xã hội, nhưng họ không biết làm người, họ chưa từng học qua giáo dục làm người, còn giáo dục làm việc thì họ học được không ít. Chúng ta sinh ra trong thời đại này, gặp được là căn tánh như vậy, chúng ta phải hiểu rõ, sau khi hiểu rõ mới biết dùng phương pháp gì để giúp đỡ họ, đã khế cơ lại vừa khế lý.

Cho nên trong thời đại này, lão cư sĩ Hạ Liên Cư xuất hiện, đây chẳng phải là điều ngẫu nhiên, hội tập chỉnh lý kinh Vô Lượng Thọ lại thành một bản chuẩn, bản chuẩn này là bản hội tập hoàn thiện từ năm bản dịch gốc. Trong quá khứ cũng có người làm, làm có khiếm khuyết, chưa viên mãn. Lần thứ nhất là do cư sĩ Vương Long Thư đời Tống làm, lần thứ hai là Ngụy Mặc Thâm làm, vào niên hiệu Hàm Phong triều Thanh, những năm đầu thời Dân quốc lão cư sĩ Hạ hội tập lần thứ ba. Đều không phải người thông thường, đều là Bồ-tát đang trù bị sắp đặt, đang thị hiện cho chúng ta xem. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ làm bản chú giải này cho chúng ta, dụng ý hết sức rất sâu, vì sao vậy? Mạt pháp còn 9.000 năm, 9.000 năm này Tịnh độ đương cơ. 9.000 năm này cần Phật pháp, cần Phật pháp gì? Chính là cần bộ kinh này, cần Phật pháp Vô Lượng Thọ. Chúng ta cũng là hiểu rõ chân tướng sự thật này, cho nên lần này chúng ta chọn giảng, mọi người cùng nhau học tập, chính là chọn bản

chú giải này của Hoàng Niệm lão. Mục đích của chúng ta là hy vọng những thứ này có thể lưu truyền cho đời sau, cho người đời sau làm tham khảo, giúp đỡ họ học tập, giúp đỡ họ xây dựng lòng tin, nguyện lực, y giáo phụng hành, vãng sanh Tịnh độ, mục đích ở chỗ này.

Tiếp theo *“lại nữa, bài kệ Phổ Hiền nói”*, bài kệ của Bồ-tát Phổ Hiền: *“Tôi đã vãng sanh nước kia rồi, hiện tiền thành tựu đại nguyện này. Nguyện khắp chúng sanh đang chìm đắm, mau sanh cõi Phật Vô Lượng Quang.”* Bài kệ này *“chính là Phổ Hiền tự nói”*, là Bồ-tát Phổ Hiền tự mình nói, *“tôi đã vãng sanh nước Cực Lạc rồi, thành tựu mười loại đại nguyện đã phát”*, nói cách khác, mười loại đại nguyện viên mãn, thế giới Cực Lạc hiện tiền. Vì sao vậy? Thế giới Cực Lạc chính là do mười loại đại nguyện này kiến lập nên. Bốn mươi tám nguyện của A-di-đà Phật phát ra trong nhân địa, bạn đem đối chiếu một chút với mười nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, hoàn toàn tương ưng; nói cách khác, mười nguyện Phổ Hiền vừa mở rộng ra chính là bốn mươi tám nguyện của Di-đà, bốn mươi tám nguyện Di-đà thu gọn lại chính là mười nguyện Phổ Hiền. Cho nên, mười nguyện tu hành viên mãn, thế giới Cực Lạc tự nhiên hiện tiền. Là nguyên nhân gì? Hết thấy pháp từ tâm tướng sanh, mười nguyện là nhân, thế giới Cực Lạc là quả, nhân viên mãn thì quả đương nhiên trọn đủ rồi, chính là đạo lý như vậy. Điều khó được là hai câu cuối cùng, *“nguyện khắp các chúng sanh đang chìm đắm, mau sanh cõi Phật Vô Lượng Quang”*, đây là hồi hướng. Phía sau có, *“bèn dùng công đức hạnh nguyện thù thắng, thấy đều hồi hướng chúng sanh cùng sanh Cực Lạc”*. Bồ-tát thị hiện ở thế gian, đã làm được mười nguyện này rồi, làm ra cho chúng ta xem, dụng ý là gì? Dụng ý là ảnh hưởng chúng sanh thế giới Ta-bà, khuyên họ bắt chước làm theo. Từng giây từng phút đang nhắc nhở, từng giây từng phút đang dẫn dắt, là ý nghĩa này. Bởi vì Bồ-tát Phổ Hiền sớm đã thành Phật rồi, ngài sớm đã tu hành viên mãn, lái ngược thuyền từ, đến thế gian này, ứng hóa thân phận tương đồng, kiến thức tương đồng với chúng ta, để cho chúng ta nhìn thấy ngài chịu tu, ngài đã tu thành công. Chúng ta sẽ lấy ngài làm tấm gương, lấy ngài làm điển hình, ngài có thể tu thành công, mình nghĩ mình nhất định cũng có thể tu thành công. Từ bi đã đến tột cùng! Sau khi học được rồi, đức hạnh Phổ Hiền chân thật từ trong nội tâm chính mình lưu lộ ra, vậy thì chúng ta trong một đời này, từng chút thiện hạnh đều không vì bản thân, đều sẽ hồi hướng cho chúng sanh pháp giới, nguyện hết thấy chúng sanh cùng sanh Cực Lạc. Đại nguyện này không những tương ưng với Phổ Hiền, mà còn tương ưng viên mãn với A-di-đà Phật, niệm niệm chẳng có bản thân, chỉ có hết thấy chúng sanh.

“Phổ giai hồi hướng, vậy là thành tựu nghĩa phổ”, ý nghĩa của chữ “phổ” đã thành tựu, “bốn mươi tám nguyên Di-đà, nhiếp hết thấy chúng sanh, là cội nguồn của phổ giai hồi hướng”. Nói cách khác, phổ giai hồi hướng chính là bốn nguyên phổ độ hết thấy chúng sanh đều chúng Phật quả rốt ráo viên mãn của A-di-đà Phật. Cho nên mười nguyên của Bồ-tát Phổ Hiền, đến cuối cùng dùng phổ giai hồi hướng để viên mãn, cụ Hoàng ở chỗ này chỉ ra rất hay, sự viên mãn 48 nguyên của A-di-đà Phật. Cho nên, “mười đại nguyên vương của Phổ Hiền, chính là sự diễn rộng của nguyên thứ 35 trong đại nguyên của Di-đà”. Nguyên thứ 35 là nguyên Nhất sanh bổ xứ, nguyên văn của ngài, chỗ này trích lục ở đây, “người sanh nước con, sau cùng ắt được nhất sanh bổ xứ, trừ khi có bốn nguyên vì chúng sanh, mặc giáp hoằng thệ, giáo hóa hết thấy hữu tình đều phát tín tâm, tu hạnh bồ-đề, hành đạo Phổ Hiền”. Đoạn kinh văn này ở đây không giảng, đến phẩm thứ 6 phía sau, chúng ta sẽ đọc đến đoạn kinh văn này, lại sẽ giảng giải chi tiết.

“Do đây có thể thấy, thánh chúng trong hội phần nhiều là từng sanh Cực Lạc, mặc giáp hoằng thệ, đi giáo hóa mười phương, giúp Phật hoằng hóa”, mấy câu này nói rất hay. Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa ở Linh Sơn giảng bộ kinh này, bộ kinh này là giảng cùng một nơi với kinh Pháp Hoa, kinh Pháp Hoa giảng ở núi Linh Thứu, bộ kinh này cũng là giảng ở núi Linh Thứu, cùng một nơi; thính chúng cũng giống như kinh Pháp Hoa, cùng với chúng đại tỳ-kheo 12.000 người. Không giống với những pháp hội khác, trong những pháp hội khác ghi chép là 1.250 người, bộ kinh này là 12.000 người. Trong số đại chúng này, có rất nhiều người đều là đã vãng sanh thế giới Cực Lạc, nay lại đến, Thích-ca Mâu-ni Phật ở chỗ này giáo hóa chúng sanh, họ lại trở về. Vì sao lại trở về? Chính là nguyên thứ 35 này, do bốn nguyên của họ vì chúng sanh. Có duyên phận đặc biệt với chúng sanh thế giới này, chính họ vẫn chưa chứng đến Đẳng giác, họ liền trở về giúp đỡ hết thấy chúng sanh khổ nạn. Người như vậy rất nhiều, trong hàng xuất gia có, trong hàng tại gia lại càng nhiều hơn. Tại gia độ chúng sanh thuận tiện hơn, biến thành người thân quyến thuộc bạn bè của bạn đến độ bạn, giúp bạn sanh khởi lòng tin với pháp môn Tịnh tông, giúp bạn hiểu rõ nghĩa kinh, như giáo tu hành, giúp bạn hành đạo Phổ Hiền, chính là hành mười đại nguyên vương.

Quá trình thành lập học hội Tịnh tông, phía trước đã báo cáo sơ lược qua với quý vị rồi. Thế nhưng duyên khởi của học hội Tịnh tông chúng ta, là được viết ở San Jose, bang California nước Mỹ, ở một thị trấn nhỏ Cupertino, lúc đó tôi sống ở bên

đó, đã viết ra duyên khởi của học hội Tịnh tông. Trong duyên khởi, chúng tôi liệt kê ra năm khoa mục, người tu Tịnh độ nhất định phải hết lòng học tập, phải thực tiễn nó. Năm khoa mục này là, tịnh nghiệp tam phước, lục hòa kính, tam học giới định tuệ, sáu ba-la-mật, mười nguyện Phổ Hiền, năm khoa mục này. Thời gian trôi qua rất nhanh, hơn 20 năm trôi qua rồi, có đạt được hiệu quả hay không? Đường như hiệu quả đạt được không rõ rệt. Đồng học tại gia chưa thực hiện được kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đồng học xuất gia chưa thực hiện được Sa-di Luật Nghi, vậy thì vãng sanh có vấn đề. Chúng ta cũng hết lòng mà phản tỉnh, vì sao người xưa làm được dễ dàng như vậy, người nay vì sao khó khăn đến thế, làm không được, nguyên nhân do đâu? Chúng ta cũng đã tốn không ít thời gian để nghiên cứu vấn đề này, thu được kết quả rồi. Người thời đại chúng ta không nhận được giáo dục cắm rễ, cho nên thập thiện nghiệp không làm được. Thế là chúng ta liền nghĩ tới, giáo dục cắm rễ trong giáo dục truyền thống Trung Quốc, nó cắm cái rễ gì? Ba cái rễ của Nho Thích Đạo. Rễ của nhà Nho là gì? Luân lý, ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Những mục đức hạnh này, vào thời nhi đồng thuở quá khứ được học tập hết sức nghiêm túc. Không có văn tự, cha mẹ dạy bạn, bậc trưởng bối trong gia đình bạn dạy bạn, bạn bè thân thích dạy bạn, thậm chí là người lạ, người không quen biết, nhìn thấy bạn phạm quy củ đều sẽ quở trách bạn, đều sẽ dạy bạn, từ nhỏ liền dưỡng thành. Trẻ nhỏ thấy nhiều rồi, nghe nhiều rồi, đúng như điều gọi là nghe quen tai, nhìn quen mắt, đã thành thói quen, bản thân làm sai chuyện, người khác vừa quở trách, liền phục tùng, cúi đầu không dám nói chuyện. Chúng ta nghĩ đến vấn đề này, nghĩ đến sau khi Mãn Thanh mất nước, xã hội của chúng ta liền động loạn bất an, mãi cho đến hiện nay vẫn chưa được an định lại được. Giáo dục cắm rễ thảy đều bị lơ là, không những không nhìn thấy, ngay cả nói cũng không ai nói nữa, điều này rất đáng sợ.

Cho nên, khi nhiều người cùng nhau bàn đến văn hóa truyền thống Trung Quốc, chúng tôi mới hết lòng đề xuất ra ba cái rễ của Nho Thích Đạo, Đệ Tử Quy của nhà Nho, Cấm Ứng Thiên của nhà Đạo, Thập Thiện Nghiệp Đạo của nhà Phật. Quả thật, vào thời kỳ trước đây, người Trung Quốc từ nhỏ đều hiểu ba cái rễ này, đều nhận qua giáo dục này, cho nên học Phật rất dễ dàng. Mở sách kinh ra xem thấy “thiện nam tử thiện nữ nhân” chúng ta một chút cũng không xa lạ, quay đầu ngẫm lại có lẽ là nói mình, mình hẳn cũng ở trong đó. Thập Thiện Nghiệp Đạo làm được rồi, bạn chính là thiện nam tử thiện nữ nhân, Thập Thiện Nghiệp Đạo không làm được, nhân quả trong Cấm Ứng Thiên không hiểu, bạn chưa từng nhận qua giáo dục. Có nền tảng của Nho và Đạo, Thập Thiện Nghiệp Đạo chỉ cần tiếp xúc liền hiểu rõ,

liền thực hiện được. Cho nên ở trong Phật pháp, bất luận xuất gia hay tại gia, nỗ lực học tập thì không có lý nào không thành tựu. Hiện nay thứ này đã lơ là, không còn nữa, không còn nữa thì sao? Con người biết làm việc, không biết làm người. Những phương pháp làm việc này học được rồi, quy củ làm người chưa học được, con người không biết làm người, xã hội liền động loạn ngay. Hiện nay muốn xã hội an định, muốn xã hội hài hòa, ngoại trừ việc tìm về những thứ của tổ tiên xưa thì không có biện pháp nào tốt hơn. Cho nên chúng tôi vẫn là đề xướng *Đệ Tử Quy*, *Cảm Ứng Thiên*, *Thập Thiện Nghiệp Đạo*, người xuất gia thì thêm vào *Sa-di Luật Nghi*. Hiện nay người dạy những khóa trình này, chúng ta nghĩ thử xem trong đây có người từ thế giới *Cực Lạc* trở về hay không? Tôi nghĩ khẳng định có. Những vị Pháp thân Bồ-tát này đi đến thế gian để thị hiện điều gì? Thị hiện làm giáo viên tiểu học. Đây là thật, không phải giả. Đây là 32 ứng thân của Bồ-tát Quán Thế Âm, nên dùng thân gì để độ liền hiện thân đó, khẳng định là như vậy, “tùng sanh *Cực Lạc*, mặc giáp hoàng thệ, đi giáo hóa mười phương, giúp Phật hoàng hóa”, chúng ta không thể xem thường, phải tôn trọng, phải lễ kính.

“Cứ như vậy xoay vần giáo hóa, xoay vần độ thoát”, đây chính là pháp luân thường chuyển, chúng ta hết lòng nỗ lực đi dạy người khác, họ học được rồi, họ lại đi dạy người khác. Đặc biệt là ở thời đại hiện tiền này, một điểm làm mẫu quan trọng hơn bất cứ thứ gì, không có điểm này, chúng ta tuy là dạy, tốn thời gian nhiều hơn, tốn tinh thần nhiều hơn, hiệu quả lại không rõ rệt. Vì sao vậy? Họ không nhìn thấy. Cho nên nhất định phải có một điểm thực nghiệm, ở trong điểm nhỏ này, trong phạm vi nhỏ, một khu nhỏ, một thị trấn nhỏ làm ra được, thực tiễn một trăm phần trăm, có một điểm như vậy. Tôi tin tưởng mọi người chúng ta thật sự phát tâm, tam bảo gia trì, nguyện vọng này sẽ thực hiện được, sẽ xuất hiện. Ở bên ngoài dạy, bạn tin hay không? Bạn đến một nơi nào đó để xem, bạn đi tham quan. Họ sau khi thấy được, hoài nghi của họ liền không còn nữa, họ cũng sẽ thật sự làm. Có thể sanh ra hiệu quả hay không, điểm này thật quá quan trọng! Hiện nay có rất nhiều người tu phước trong cửa Phật, xây chùa chiền lớn, có ích gì không? Thuở trước khi thầy Lý còn tại thế, thường nói với chúng tôi: “Có chùa không đạo, không thể hưng giáo.” Lão nhân gia cả đời chẳng chú trọng đạo tràng, cho nên đạo tràng rất đơn sơ, chú trọng bồi dưỡng nhân tài. Ngày nay chúng ta không những phải chú trọng bồi dưỡng nhân tài, mà còn phải chú trọng khu nhỏ làm mẫu này. Ở Tam Trọng - Đài Loan có một con đường, có hai vị giáo viên ở đó đã vất vả gây dựng 13 năm, rất có thành tích, hiện nay được chính phủ khẳng định rồi. Người thật sự có tâm, thật sự là Bồ-tát từ thế giới Tây

Phương Cực Lạc trở lại, thay A-di-đà Phật làm việc tốt, thật sự cứu khổ cứu nạn, cứu giúp hết thảy chúng sanh này, làm điểm hình mẫu. Đây là sự nghiệp Bồ-tát, sự nghiệp thần thánh, bất cứ sự nghiệp nào ở thế gian cũng không thể sánh với nó. Trong quá khứ chúng ta đã làm ba năm ở Thang Trì - Lô Giang, hiện nay dời đến nơi này. Ba năm ở Lô Giang là giáo dục toàn dân, đã làm thành công, dời đến bên này, tôi trọng điểm bồi dưỡng giáo viên, làm căn cứ huấn luyện giáo viên, tương lai có duyên phận như vậy, thị trấn nhỏ hay địa phương nhỏ nào muốn làm, chúng ta có giáo viên đi dạy, không có giáo viên đi dạy thì không làm thành công. Cho nên chúng ta đọc đến đoạn này, nghĩ đến những giáo viên tốt đó, thật sự đã làm ra hy sinh phụng hiến, vốn dĩ là người ở thế giới Cực Lạc tái lai, quá khứ đã từng đến thế giới Cực Lạc, hiện nay giúp đỡ Phật giáo hóa chúng sanh, xoay vần giáo hóa, xoay vần độ thoát. *“Vì thế trong kinh, vô lượng vô biên hết thảy Bồ-tát đều cùng tu theo đức của đại sĩ Phổ Hiền.”* Có phải từ thế giới Cực Lạc trở lại hay không, bạn từ trong câu nói này liền biết được thông tin rồi. Câu nào vậy? *“Đều cùng tu theo đức của đại sĩ Phổ Hiền.”* Nếu họ đến từ thế giới Tây Phương Cực Lạc, chắc chắn họ có tập khí này, không cần người khác dạy, bản thân họ liền hiển thị ra lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, rộng tu cúng dường, sám trừ nghiệp chướng, họ liền sẽ hiển thị ra, hết sức tự nhiên làm ra cho bạn thấy. Đây là thật, như vậy thì không phải là giả.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới: *“Đầy đủ vô lượng hạnh nguyện, an trụ trong hết thảy pháp công đức. Hai câu trên, trước hết là tán thán thật đức của các Đại sĩ.”* Hai câu này là khái quát về những đại Bồ-tát này, công đức chân thật của các ngài, đầy đủ vô lượng hạnh nguyện. Vô lượng hạnh nguyện chính là sự mở rộng và phát triển của mười đại nguyện vương, giống như các đại Bồ-tát đem Thập Thiện Nghiệp Đạo mở rộng thành 84.000 hạnh vi tế, 84.000 hạnh vi tế của Bồ-tát quy nạp lại chính là mười điều thập thiện nghiệp này, chỗ này cũng là mười điều này của Phổ Hiền, một khi mở rộng, liền thành là vô lượng vô biên hạnh nguyện. *“Vô lượng, nghĩa là cái nhiều cái lớn ấy không cách nào đong đếm, nên gọi là vô lượng.”* Trong Nhiếp Đại Thừa Luận Thích nói, thích là giải thích, *“chẳng thể dùng thí dụ mà biết được thì gọi là vô lượng”*, không có cách nào dùng thí dụ để so sánh mà biết được, đây gọi là vô lượng, đây là giải thích về hai chữ này. *“Hạnh tức là các hạnh lớn như lục độ, tứ nhiếp v.v.”*, Bồ-tát biểu hiện cho chúng ta thấy chắc chắn chính là những thứ này, làm ra cho chúng ta thấy. Phàm phu chúng ta, tâm hạnh của phàm phu là tương phản với điều này, Bồ-tát thích bố thí, phàm phu thích cất giữ, cất giữ thứ này thì không mang theo được, thứ mà Bồ-tát không mang theo được đều đã đem đi bố thí. Phàm

phu thích làm ác, Bồ-tát thích trì giới. Bồ thí độ tham lam, trì giới độ nghiệp ác, nhẫn nhục độ sân giận, tinh tấn độ giải đãi, thiền định độ tán loạn, trí tuệ độ ngu si, Bồ-tát dùng sáu điều này để độ mình độ người.

Tứ nhiếp pháp là cách thức để tiếp dẫn chúng sanh, dùng lời hiện nay mà nói, là phương pháp quan hệ công chúng của Bồ-tát. Bồ-tát tiếp dẫn chúng sanh bằng cách nào? Ngài có bốn phương pháp, phương pháp thứ nhất chính là “bố thí”. Bồ thí này không giống với cách giảng bố thí trong lục độ, bố thí này là gì? Hay mời khách, hay tặng quà, người thế gian chúng ta thường nói quà nhiều người không trách. Bồ-tát thật sự là dùng phương pháp này, hay tặng quà, hay mời khách, tình cảm liền được xây dựng, sau khi xây dựng được mối quan hệ này rồi thì dễ nói chuyện. “Ái ngữ”, ái ngữ là lời nói tốt thật sự quan tâm đến họ, thuốc đắng dã tật, có thể nói lời thật lòng với họ. “Lợi hành”, những hành động, việc làm của Bồ-tát đối với chúng sanh chắc chắn là có lợi ích. Điều cuối cùng “đồng sự”, vô cùng tuyệt vời, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Bồ-tát có trí tuệ, Bồ-tát có thần thông, cho dù bạn có hạnh ác, các ngài cũng có thể tùy thuận, ở ngay trong tùy thuận mà giúp bạn sửa đổi trở lại, để bạn giác ngộ, để bạn quay đầu là bờ. Trong Hoàn Nguyên Quán, quốc sư Hiền Thủ đã nói cho chúng ta về tứ đức, đó là tánh đức, đó là đại căn đại bản của đức hạnh Bồ-tát. Giống y như bốn nguyện của A-di-đà Phật, bốn nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, đó là đại căn đại bản. Thứ nhất là “tùy duyên diệu dụng”, thứ hai là “oai nghi đúng mực”, oai nghi đúng mực là phải làm ra tấm gương tốt cho người khác xem, không thể làm tấm gương xấu, phải làm tấm gương tốt. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều phải làm ra tấm gương tốt, tấm gương này tương ứng với tánh đức, ở Trung Quốc quyết định tương ứng với hiệu để trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình, tấm gương tốt. “Nhu hòa chất trực”, đây là dáng vẻ, phong thái khi chúng ta tiếp xúc đại chúng, một bầu không khí hoan hỷ, tâm địa chân thành, bề ngoài là tràn đầy niềm vui. “Thay chúng sanh chịu khổ”, có một đại nguyện thay chúng sanh chịu khổ này, chúng ta có thể biểu diễn được rất tốt, sẽ làm được rất tốt, thật sự giúp đỡ rất nhiều rất nhiều chúng sanh quay đầu là bờ. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học tập đến đây.